

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**Tài liệu lớp học Zoom 6.1 - 18h - 21h15 - Tối thứ 3 - 23/26 Nguyễn Hồng**

Họ và tên: .....Ngày học: .....

**Bài 1:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $\frac{5}{23} \cdot \frac{17}{26} + \frac{5}{23} \cdot \frac{9}{26}$

b)  $(15,25 + 3,75) \cdot 4 + (20,71 + 5,29) \cdot 5$

c)  $25\% - 1\frac{1}{2} + 0,5 \cdot \frac{12}{5}$

**Bài 2:** Tìm x, biết:

a)  $\frac{4}{5} + \frac{7}{6} : x = \frac{1}{6}$

b)  $\frac{2}{9} - \frac{7}{8} \cdot x = 1;$

c)  $\frac{x-2}{3} = \frac{x+1}{4};$

**Bài 3:** Một trường THCS có 1800 học sinh gồm khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9. Số học sinh khối 6 bằng 25% số học sinh toàn trường. Số học sinh khối 7 bằng  $\frac{3}{10}$  số học sinh toàn trường và bằng  $\frac{6}{5}$  số học sinh khối 8.

a) Tính số học sinh mỗi khối?

b) Tính tỉ số phần trăm của tổng số học sinh khối 8 và 9 so với số học sinh toàn trường?

**Bài 4:** Gọi A và B là hai điểm trên tia Ox sao cho OA = 4 cm, OB = 6 cm. Trên tia BA lấy điểm C sao cho BC = 4 cm.

a) Tính độ dài các đoạn thẳng AB và OC.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?

b) Vẽ tia Cy sao cho góc xCy = 60° và vẽ tia Cz là tia đối của tia Cx, chỉ ra các góc nhọn, góc tù, góc bẹt trên hình?

**Bài 5:** Sau đợt kiểm tra sức khỏe răng miệng của các em trong một lớp 6. Thống kê số lần đánh răng trong một ngày của các em được ghi lại ở bảng sau:

Số lần đánh răng	1	2	3
Số học sinh	8	21	11

1) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê trên. Chủ yếu là học sinh đánh răng bao nhiêu lần mỗi ngày?

2) Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:

a) Thực hiện đánh răng một lần;

b) Thực hiện đánh răng từ hai lần trở lên.

**Bài 6:** Tìm số nguyên n để phân số  $\frac{n+4}{n+1}$  nhận giá trị nguyên

**Giáo viên: Nguyễn Thành Long**

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6**






**ÔN TẬP CUỐI KÌ II**



**Tài liệu lớp học Zoom 6.1 - 18h - 21h15 - Tối thứ 3 - 23/26 Nguyễn Hồng**

Họ và tên: .....Ngày học: .....

**I. Trắc nghiệm: Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số cuốn vở đã bán được từ thứ hai đến thứ sáu của một cửa hàng sách.

Thứ	Số vở
Hai	
Ba	
Tư	
Năm	
Sáu	

 = 10 cuốn vở;  = 5 cuốn vở

Ngày bán được nhiều cuốn vở nhất là thứ mấy?

- A. Thứ Hai.                      B. Thứ Ba.                      C. Thứ Tư.                      D. Thứ Sáu.

**Câu 2.** Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 12, 35; -21, 35; 12, 53; -21, 53

- A. 12, 35; 12, 53; -21, 35; -21, 53                      B. -21, 53; -21, 35; 12, 35; 12, 53  
C. -21, 53; -21, 35; 12, 53; 12, 35                      D. -21, 35; -21, 53; 12, 35; 12, 53

**Câu 3.** Phân số nghịch đảo của  $\frac{-6}{11}$  là

- A.  $\frac{6}{11}$                       B.  $\frac{11}{-6}$                       C.  $\frac{-6}{-11}$                       D.  $\frac{-11}{-6}$

**Câu 4.** Số 60,986 làm tròn đến chữ số hàng đơn vị là

- A. 61.                      B. 60.                      C. 60,9.                      D. 60,99.

**Câu 5.** Một ngôi nhà 4 tầng cao 14m. Hỏi mỗi tầng của ngôi nhà đó cao bao nhiêu mét?

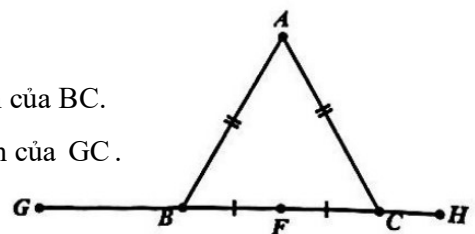
- A. 56m.                      B. 3,5m.                      C. 65m.                      D. 5,3m.

**Câu 6.** Cho đoạn thẳng AB dài 50cm, đoạn thẳng MN dài 15dm. Tính tỉ số độ dài của đoạn thẳng AB và đoạn thẳng MN.

- A.  $\frac{50}{15}$ .                      B.  $\frac{15}{50}$                       C.  $\frac{1}{3}$                       D. 3

**Câu 7.** Cho hình vẽ, khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. A là trung điểm của BC.                      B. F là trung điểm của BC.  
C. F là trung điểm của GH.                      D. B là trung điểm của GC.



**Câu 8.** Cho hình vẽ, khẳng định nào dưới đây đúng?



- A. JI và IJ là hai tia trùng nhau.                      B. KJ và JL là hai tia đối nhau.  
 C. KL và KI là hai tia đối nhau.                      D. KL và KJ là hai tia trùng nhau.

**II. Tự luận**

**Câu 9.** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

- a)  $\frac{-6}{21} + \frac{34}{21}$ ;                      b)  $-3,5 + 4,6 + 3,5 + (-1,6)$ ;                      c)  $\frac{5}{11} \cdot \frac{18}{29} - \frac{5}{11} \cdot \frac{8}{29} + \frac{5}{11} \cdot \frac{19}{29}$ ;  
 d)  $\frac{-8}{5} - \frac{-1}{4}$ ;                      e)  $\frac{4}{9} \cdot \frac{13}{3} - \frac{4}{3} \cdot \frac{10}{9}$ .

**Câu 10.** Tìm x, biết:

- a)  $\frac{3}{7} + x = \frac{4}{5}$                       b)  $\frac{x}{6} - \frac{1}{2} = \frac{2}{3}$                       c)  $(3x-1)\left(\frac{-1}{2}x+5\right) = 0$   
 d)  $\frac{x}{-16} = \frac{-1}{6} \cdot \frac{3}{4}$                       e)  $\frac{1}{2}x + \frac{1}{8}x = \frac{3}{4}$

**Câu 11.**

**3.1** Tung hai đồng xu cân đối 50 lần bạn An được kết quả dưới đây, trong đó bạn quên không điền thống kê số lần cả hai đồng xu cùng xuất hiện mặt ngửa:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	?	26	14

- a) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện một đồng ngửa, một đồng sấp.  
 b) Tính số lần cả hai đồng xu cùng xuất hiện mặt ngửa từ đó tính xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện hai đồng xu cùng ngửa.

**3.2** Mẹ mua cho An một hộp sữa tươi loại 1 lít. Ngày đầu An uống 0,25 lít, ngày tiếp theo An uống tiếp 0,3 lít.

- a) Hỏi sau hai ngày An uống bao nhiêu lít sữa?  
 b) Tính tỉ số % lượng sữa tươi An đã uống của ngày thứ hai so với ngày thứ nhất?

**Câu 12.** Khối 6 của một trường có 4 lớp. Số học sinh lớp 6A1 bằng  $\frac{2}{7}$  tổng số học sinh của ba lớp còn

lại. Số học sinh lớp 6A2 bằng  $\frac{11}{45}$  tổng số học sinh khối 6. Số học sinh lớp 6A3 bằng  $\frac{7}{27}$  tổng số học sinh khối 6. Số học sinh lớp 6A4 là 37 bạn.

Hỏi số học sinh lớp 6A1, 6A2, 6A3 là bao nhiêu?

**Câu 13.** Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- Vẽ tia  $Ox$ , lấy điểm  $A$  nằm trên tia  $Ox$  sao cho  $OA = 6\text{ cm}$ .
- Vẽ điểm  $I$  là trung điểm của đoạn thẳng  $OA$ .
- a) Kể tên hai tia trùng nhau gốc  $I$  và hai tia đối nhau gốc  $I$ .
- b) Tính độ dài đoạn  $OI$  và  $IA$ .

**Câu 14.** Vẽ đường thẳng  $xy$ . Lấy điểm  $O$  trên đường thẳng  $xy$ , điểm  $A$  thuộc tia  $Ox$ , điểm  $B$  thuộc tia  $Oy$  ( $A$  và  $B$  khác điểm  $O$ )

- a) Trong 3 điểm  $A, O, B$  điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
- b) Lấy điểm  $M$  nằm giữa hai điểm  $O$  và  $A$ . Điểm  $O$  có nằm giữa hai điểm  $B$  và  $M$  không?
- c) Nếu  $OA = 3\text{ cm}, AB = 6\text{ cm}$  thì điểm  $O$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $AB$  không?

**Câu 15.** Tìm  $x, y \in Z$  biết:  $(x-1) \cdot (y+2) = 11$

**Giáo viên: Lê Ngọc Diên**